

BƯỚC ĐẦU SUY NGHĨ VỀ NHÀ NƯỚC CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐẤT NƯỚC QUÁ ĐỘ TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PHÙNG HỮU PHÚ - PHẠM HỒNG TUNG

Một trong những thành tựu to lớn nhất mà Đảng và nhân dân ta đã đạt được trong cuộc đấu tranh bền bỉ 60 năm qua chính là việc xây dựng, bảo vệ, củng cố Nhà nước dân chủ nhân dân. Một Nhà nước dân chủ nhân dân là sản phẩm cuộc đấu tranh quyết liệt của Đảng và nhân dân ta chống đế quốc, phong kiến; mặt khác, sau khi ra đời, Nhà nước dân chủ nhân dân lại trở thành một lực lượng rất quan trọng đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Nghiên cứu sự ra đời, phát triển và chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước dân chủ nhân dân là đối tượng của nhiều ngành khoa học. Trong bài viết này, từ góc độ sử học, chúng tôi trình bày một số suy nghĩ bước đầu về Nhà nước cách mạng trong thời kỳ đất nước định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

1. Trước khi bước vào thời kỳ thực hiện chức năng chuyên chính vô sản, Nhà nước dân chủ nhân dân đã được rèn luyện, thử thách trong quá trình đảm trách chức năng chuyên chính công khai.

Nhìn về lịch sử Nhà nước và Cách mạng Việt Nam, có một điểm rất đặc biệt là: ngay từ bước đầu, khi phong trào giải phóng dân tộc chuyển vào quỹ đạo cách mạng vô sản, khi Đảng cộng sản vừa ra đời thì những mầm mống đầu tiên của Nhà nước cách mạng đã xuất hiện. Sự ra đời của chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh cuối năm 1930, không chỉ là biểu tượng tinh thần quật khởi vĩ đại của quần chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản mà còn là nét đặc sắc trong lịch sử Nhà nước cách mạng Việt Nam.

Một điểm đáng lưu ý nữa là, trong cuộc đấu tranh quyết liệt với đế quốc, phong kiến, những mầm mống của chính quyền cách mạng nảy sinh từ năm 1930 đã không bị tiêu diệt, trái lại được ấp ủ, đơm mầm nảy lộc nhanh chóng với một sức sống mới, giải phóng dân tộc 1935-1945. Từ chính quyền sơ khai theo hình mẫu Xô Viết ở nông thôn Nghệ Tĩnh năm 1930, đến các "xã", tổng, châu Việt Minh "toàn" ở căn cứ địa Việt Bắc những năm 1943-1944, đến các Ủy ban nhân dân Cách mạng - Ủy ban dân tộc giải phóng thời kỳ tiền khởi nghĩa, đến Chính phủ cách mạng lâm thời tháng 8 năm 1945, một quá trình chuyển hóa, nhân lên về số lượng và chất lượng của hệ thống tiền Nhà nước cách mạng. Ngay trong thời kỳ tiền Nhà nước này, các hình thức chính quyền cách mạng sơ khai đã có sự chuyển biến quan trọng (từ Xô viết theo hình mẫu Nga đến Ủy ban dân tộc giải phóng - tiền thân của

hình mẫu dân chủ nhân dân) nhằm thích ứng với điều kiện kinh tế - xã hội - lịch sử Việt Nam.

Từ năm 1945 đến năm 1954, Nhà nước cách mạng Việt Nam, về hình thức là Nhà nước cộng dân chủ, thực hiện chức năng chuyên chính công nông, với nhiệm vụ: "Đập tan quyền thống trị của bọn đế quốc xâm lược và của Việt gian bù nhìn, thành lập và củng cố chế độ dân chủ nhân dân, cách ruộng đất nhưng chưa đụng chạm đến nền tảng của chủ nghĩa tư bản, trong nước phát triển kinh tế quốc dân, củng cố quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân, củng cố liên minh công nông, cường đoàn kết giữa nhân dân ta với các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội thế giới" (1). Xét về bản chất, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: "Nhà nước của ta thành lập sau Cách mạng tháng Tám đã là Nhà nước dân chủ, nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo". (2)

Suy đến cùng, theo quan điểm tiến hóa cách mạng, Nhà nước chuyên chính công-nông từ năm 1945-1954 chỉ là hình thức quá độ và những hoạt động tích cực, hiệu quả của nó trong sự kháng chiến kiến quốc 1945-1954 chính là một tiền đề chính trị quan trọng để miền Bắc nước ta thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có thể định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Một bước chuyển quá độ của Nhà nước dân chủ nhân dân trong chặng đường đầu tiên Định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội (1954-1975).

Năm 1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hội nghị Giơ-ne-vơ, Miền Bắc nước ta được toàn giải phóng. Trung thành với tư tưởng chiến lược đã nêu ra trong Luận cương chính trị tháng 3 năm 1930 và thuận theo xu thế lịch sử - thời đại, Đảng ta đã quyết định đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong hoàn cảnh lịch sử nước ta, khi nhiệm vụ cách mạng đã thay đổi, Nhà nước dân chủ nhân dân tất yếu phải chuyển đổi chức năng và nhiệm vụ cho phù hợp. Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng đã chỉ rõ: "Phải sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử chuyên chính công nông" (3). Tính chất và nhiệm vụ của Nhà nước cách mạng trong thời kỳ lịch sử mới đã được ghi trong Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1960: "Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo (...) Bảo đảm cho miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội (...) làm cơ sở cho cuộc đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà" (4).

Đúng ra, sự chuyển biến chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước dân chủ nhân dân trong thời kỳ 1954-1975 phải là một chuyển đổi căn bản, toàn diện, triệt để, song do hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của nước ta trong những năm tháng này, sự chuyển đổi đó chỉ có tính chất quá độ và tương đối. Điều đó có nghĩa là, về danh nghĩa, Nhà nước dân chủ nhân dân đã chuyển sang làm nhiệm vụ chuyên chính công nông, nhưng trong thực tế, vẫn phải tiếp tục thực hiện (thậm chí chủ yếu thực hiện) nhiệm vụ chuyên chính công nông. Đặc điểm này bắt nguồn từ sự tác động của nhiều nhân tố chính trị, kinh tế, xã hội.

- Trước hết, về hình thức, nhà nước dân chủ nhân dân chỉ là hệ thống Nhà nước tồn tại trên phạm vi miền Bắc, với nhiệm vụ chỉ đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, song

... tế, Nhà nước dân chủ nhân dân đã trở thành công cụ quan trọng nhất của Đảng, của nhân dân thực hiện đồng thời cả hai nhiệm vụ chiến lược, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trên phạm vi cả nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

- Thứ hai, đồng thời với quá trình chỉ đạo công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội để tạo ra những tiền đề vật chất cần thiết cho chủ nghĩa xã hội, Nhà nước dân chủ nhân dân còn phải đảm trách hoàn thành triệt để những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân. Công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc những năm 1955-1957, quá trình thực hiện cách mạng ruộng đất ở các vùng giải phóng phía Nam, cuộc vận động cải cách dân chủ ở miền núi phía Bắc... chính là sự nỗ lực lớn của Nhà nước cách mạng để kết thúc thắng lợi những công việc còn lại của thời kỳ cách mạng trước.

- Thứ ba, trong thời kỳ lịch sử mới, vấn đề có tính nguyên tắc số một đối với Nhà nước dân chủ nhân dân là phải đề cao vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Song, trong điều kiện giai cấp công nhân còn nhỏ bé về số lượng, còn có những hạn chế về ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, về cơ cấu tổ chức, về trình độ văn hóa-khoa học-kỹ thuật-quản lý tay nghề, việc đề cao vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân phải được thực hiện từng bước, gắn liền với việc xây dựng và tự cải tạo giai cấp công nhân, gắn liền với việc củng cố, tăng cường khối liên minh công nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. Cũng do vậy mà bản chất giai cấp của Nhà nước chuyên chính vô sản, vai trò sức mạnh lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với Nhà nước chưa được thể hiện đầy đủ, rõ nét.

- Cuối cùng, đồng thời với việc chỉ đạo xây dựng, phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, do yêu cầu sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, Nhà nước dân chủ nhân dân đã phải tập trung chỉ đạo cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và đập tan mọi hành động phá hoại của các thế lực thù địch chủ nghĩa xã hội. Trước tình hình đòi hỏi gay gắt của lịch sử, Nhà nước dân chủ nhân dân buộc phải thực hiện chức năng chuyên môn nhiều hơn thực hiện chức năng dân chủ - hoàn cảnh lúc ấy không thể có cách ứng xử nào khác. Do lý do này, về cơ chế vận hành và phương thức hoạt động của Nhà nước dân chủ nhân dân sẽ phải là: tập trung cao độ, thống nhất cao độ. Mọi biểu hiện phân tán đều nguy hại trực tiếp đến yêu cầu huy động sức người, sức của phục vụ cho chiến tranh cách mạng. Nhà nước đã điều hành hoạt động xã hội theo kiểu quân sự hóa- tập trung và mệnh lệnh !

Phân tích những yếu tố tác động nói trên đều nhằm làm rõ bước chuyển quá độ của Nhà nước dân chủ nhân dân. Và từ thực tiễn lịch sử này có thể rút ra một kết luận khách quan: nếu xét từ góc độ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, rõ ràng Nhà nước dân chủ nhân dân đã hoàn thành xuất sắc vai trò nhiệm vụ của nó. Nhưng nếu đối chiếu với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng từng bước một chế độ xã hội mới - chế độ xã hội chủ nghĩa, thì bên cạnh những cố gắng và thành quả quan trọng, Nhà nước dân chủ nhân dân tất yếu còn bộc lộ những hạn chế: chưa có điều kiện và khả năng tạo ra những tiền đề vật chất - tư tưởng cần thiết vững chắc để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chưa có điều kiện để thực hiện chế độ dân chủ thật sự đối với nhân dân, chưa có điều kiện để tìm chọn một cơ chế tổ chức, hoạt động phù hợp, hiệu quả trong một hoàn cảnh lịch sử mới.

3. Chặng đầu tiên trong quá trình chuyển biến căn bản của Nhà nước dân chủ nhân dân ở điền Tô quốc thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội (1975-1990)

Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Hoàn cảnh khách quan đã tạo điều kiện để Nhà nước dân chủ nhân dân thực hiện một bước chuyển căn bản sang thời kỳ thực hiện nhiệm vụ lịch sử chuyên chính vô sản. Việc đổi tên nước từ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi mới cơ cấu bộ máy Nhà nước theo ban hành Hiến pháp năm 1980... là những bước đầu tiên trong quá trình chuyển đổi căn bản đó. Hội nghị toàn quốc lần thứ IV của Đảng chỉ rõ: "Nhà nước xã hội chủ nghĩa là Nhà nước chuyên chính vô sản (...). Nhà nước ta phải là một thiết chế của dân, do dân và vì dân" (5). Hiến pháp năm 1980 quy định: "Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước chuyên chính vô sản". Đại hội quốc gia lần thứ VI của Đảng đã đặc biệt nhấn mạnh bài học lấy dân làm gốc. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa VI) gần đây đặc biệt nhấn mạnh vấn đề dân chủ hóa, vấn đề quan hệ giữa Đảng với Dân, vấn đề đổi mới nhận thức và hoạt động trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ.

Tất cả những sự kiện nói trên đều biểu hiện quá trình tìm chọn, định hướng một thể chế chính trị phù hợp với điều kiện nước ta ở chặng đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sự nghiệp, đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đang được triển khai sâu rộng, đòi hỏi Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải có những chuyển đổi sâu sắc về cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành và phương thức hoạt động.

Quá trình đổi mới này được đặt ra trong điều kiện chúng ta phải giải quyết nhiều mâu thuẫn trong đó nổi bật hai mâu thuẫn chủ yếu.

Một là, đổi mới nhưng phải đảm bảo sự ổn định về chính trị để đủ sức đối phó đánh bại các âm mưu, hành động phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chủ nghĩa xã hội trên trường quốc tế, trong nước đang có nhiều diễn biến phức tạp.

Hai là, đổi mới Nhà nước trong điều kiện đội ngũ cán bộ quản lý về cơ bản vẫn là sản phẩm của cơ chế cũ, gắn liền với bước chuyển quá độ trong những năm 1954-1975.

Di sản lịch sử và bối cảnh hiện tại đang chi phối sâu sắc quá trình chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ, cơ chế, phương thức hoạt động của Nhà nước Cách mạng trong thời kỳ mới.

Hàng loạt vấn đề lý luận và thực tiễn đang được đặt ra đòi hỏi phải được nhận thức và giải quyết từng bước. Đó là các vấn đề:

- Mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước - các đoàn thể quần chúng.
- Mối quan hệ giữa lãnh đạo tập trung và dân chủ hóa triệt để.
- Quan hệ giữa các tổ chức trong bộ máy Nhà nước.
- Mối quan hệ giữa chức năng quản lý hành chính và quản lý kinh tế.

Mối quan hệ giữa Trung ương-địa phương-cơ sở.

Mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ.

Mối quan hệ giữa đổi mới tổ chức, cơ chế với việc sắp xếp, tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ...

Việc nhận thức, giải quyết những vấn đề này cần phải được gắn chặt và dựa trên sự đổi mới toàn diện về kinh tế. Cần hết sức tránh khuynh hướng bảo thủ, trì trệ không nhận thức đầy đủ yêu cầu cấp bách của công cuộc đổi mới, đồng thời phải ngăn ngừa khuynh hướng nôn nóng, chủ quan muốn tạo đột biến chuyển biến nhảy vọt về thể chế chính trị, về bộ máy Nhà nước mà không tính đến các điều kiện thực tế của đất nước. Cần phải hiểu khái niệm "đền định về chính trị" theo quan niệm đúng: Đền định để đổi mới - đổi mới để đền định vững chắc hơn.

Thực tiễn cách mạng đang nảy sinh những vấn đề rất mới xung quanh việc xác định vai trò, chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phương thức hoạt động của Nhà nước cách mạng ở nước ta trong giai đoạn hiện tại và tương lai. Bài viết này chỉ là những cảm nhận lịch sử bước đầu có thể còn rất nông cạn và thô thiển. Mong sẽ có dịp trở lại vấn đề này một cách kỹ càng thấu đáo hơn.

1-5-1990

CHÚ THÍCH

1. Trường Chinh: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam, tập 3, NXB Sự thật, H; 1976, tr. 102

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, NXB Sự thật, H; 1989, tr. 558

3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng lao động Việt Nam, tập 1, NXB Sự thật, H; 1960, tr. 179.

4. Hiến pháp nước Việt nam dân chủ cộng hòa năm 1960, trong "Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Bình luận", NXB KHXH, H, 1985, tr. 410.

5. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, NXB Sự thật, H; 1977, tr.132.